TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2021/HS-ST
Ngày: 16/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trương Minh Thọ

+ Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại tại Hội trường tổ dân phố 16, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị L, sinh năm 1966, tại Kh H; Nơi ĐKHKTT: số 23/4 đường Thủy Xưởng, Phường Phương Sơn, thành phố Nh Tr, tỉnh Kh H; Chỗ ở: số 73/9 đường H H T, Phường D , thành phố ĐL, tỉnh LĐ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Phạm T (đã chết); Con bà Phan Thị H (không rõ năm sinh); Chồng: Nguyễn Ánh S, sinh năm: 1960 (đã ly hôn); Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 07/6/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 71C6 đường BTX, Phường H, thành phố ĐL, tỉnh LĐ. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị L, từ Kh H lên thành phố ĐL sinh sống, do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định tìm những người bán vé số không có khả năng tự vệ để chiếm đoạt tài sản. Vào khoảng 08 giờ ngày 07/6/2021, L điều khiển xe mô tô biển số 79X1 – 016 lưu thông trên đường XVNT, phường G, thành phố ĐL thì thấy bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1969 là người tàn tật (cụt 2 tay, 2 chân) đang ngồi bán vé số tại vỉa hè trước số nhà 45 đường XVNT, trên người bà O có đeo 01 (một) túi vải màu đen ở trước người (bên trong túi có khoảng 680.000 đồng và nhiều tờ vé số) nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà O. Thực hiện ý định, L dựng xe mô tô trước mặt bà O rồi xuống nói chuyện, L nói với bà O *"mẹ em vừa trúng vé số được 2.000.000.000 đồng, vài bữa em cho chị 5.000.000 đồng"* rồi L tiếp tục nói với bà O "*em đang lên bệnh viện thăm bố nhưng không mang theo tiền, chị cho em mượn mấy chục ngàn để đổ xăng*". Nghe L nói vậy thì bà O dùng 02 cổ tay mở giỏ xách để đếm một số tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng thì L dùng tay giật hết số tiền này của bà O, tiếp đó L thấy trong giỏ xách của bà O còn 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên đã thò tay vào giỏ xách giật tờ tiền 500.000 đồng này cho vào túi áo rồi lên xe mô tô bỏ chạy đến chợ Ng Q thì dừng lại kiểm đếm số tiền vừa chiếm đoạt được của bà O là 680.000 đồng. Sau đó, L điều khiển xe mô tô về nhà trọ ở số 73/9 HHT, phường C, thành phố ĐL cất giấu, đến trưa ngày 07/6/2021, khi L đang ở phòng trọ thì bị Cơ quan Công an bắt giữ và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- Số tiền 680.000^{đ} (*Sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

- 01 (*một*) xe mô tô hiệu Guida màu xanh biển số 79X1 – 016, số máy: FMH0271, số khung: H094TT0271;

- 01 chứng minh nhân dân số 2205712 tên Phạm Thị L;

- 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị L;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 79X1 – 016.

Người bị hại là bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1969, ĐKHKTT: xã Đa Tốn, thôn Đ X, huyện GL, thành phố HN, hiện tạm trú tại số 71C6, đường BTX, phường H, thành phố ĐL, bị chiếm đoạt số tiền 680.000 đồng. Ngày 09/6/2021, Cơ quan Công an đã xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho bà O, bà O không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 217/CT-VKS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố Phạm Thị L về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Thị L không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm: Xử phạt bị cáo Phạm Thị L mức hình phạt từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2021;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị O đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Guida màu xanh biển số 79X1 - 016, số máy: FMH0271, số khung: H094TT0271 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 79X1 – 016 mang tên Cao Ngọc Ngh là tài sản do bị cáo mua lại của người khác, bị cáo đã sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 2205712 tên Phạm Thị L và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị L là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên đề nghị tuyên trả cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩmtheo quy định.

Người bị hại là bà Nguyễn Thị O vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện bà O không có yêu cầu bồi thường gì thêm;

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô lưu thông trên đường, lợi dụng người bị hại là là người tàn tật bị cụt 02 tay, 02 chân không có khả năng tự vệ để thực hiện hành vi giật tài sản trong giỏ xách của người bị hại và nhanh chóng tẩu thoát, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là chiếm đoạt tài sản là 680.000 đồng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, táo bạo, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Thị L phạm tội "Cướp giật tài sản". Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với các tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội đối với người không có khả năng tự vệ" quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài hành vi phạm tội trên, bị cáo còn khai nhận vào ngày 04/6/2021 cũng với thủ đoạn như trên, bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của một người đàn ông bán vé số bị mù (không rõ nhân thân, lai lịch) ở đường NCT, Phường H, thành phố ĐL. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo do bị cáo phạm tội là có tính toán từ trước, tại thời điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại thì dù đã lấy được số tiền 180.000^{đ} nhưng bị cáo vẫn cố tình giật nốt tờ tiền 500.000^{đ} của bà O còn lại trong giỏ xách, hành vi của bị cáo thể hiện sự quyết tâm phạm tội đến cùng, do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị O đã được cơ quan điều tra trả lại toàn bộ số tiền 680.000 đồng bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Guida màu xanh biển số 79X1 - 016, số máy: FMH0271, số khung: H094TT0271 và giấy đăng ký xe mô tô biển số 79X1 – 016 mang tên Cao Ngọc Ngh là tài sản do bị cáo mua lại của người khác, bị cáo đã sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 2205712 tên Phạm Thị L và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị L là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị L phạm tội "Cướp giật tài sản" .

- Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Thị L 05 (*năm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/06/2021.

[2] Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (*một*) xe mô tô hiệu Guida màu xanh biển số 79X1 - 016, số máy: FMH0271, số khung: H094TT0271 và 01 (*một*) giấy đăng ký xe mô tô biển số 79X1 – 016 mang tên Cao Ngọc Ngh.

- Trả cho bị cáo Phạm Thị L: 01 (*một*) chứng minh nhân dân số 2205712 và 01 (*một*) giấy phép lái xe cùng mang tên Phạm Thị L;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị L phải nộp 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai../.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Văn Bình